

Số: 3190/KH-UBND

Bình Dương, ngày 16 tháng 07 năm 2015

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật đất đai

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và nhằm cụ thể hóa các chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2116/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 28/5/2015. Nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành kế hoạch phân công thực hiện việc công khai các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phân công trách nhiệm cho từng đơn vị trong việc công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai để nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng đất đai và hỗ trợ quản lý kinh tế, tăng cường khả năng cạnh tranh, thúc đẩy đầu tư, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo cho công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh ngày càng chặt chẽ.

2. Yêu cầu

Công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi chung là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP).

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG

1. Hình thức

Tùy theo từng nội dung phân công thực hiện công khai thông tin theo quy định, các tổ chức, cơ quan, đơn vị công khai các thông tin bằng các hình thức: Niêm yết tại trụ sở hoặc trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của đơn vị; đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; đăng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung

a) Công khai các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại Điều 196 của Luật Đất đai.

b) Công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 56 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

c) Công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bao gồm:

- Công khai nội dung Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điều 43 của Luật Đất đai; Điều 8 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 48 của Luật Đất đai.

d) Công khai về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bao gồm:

- Công khai việc thông báo thu hồi đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Đất đai và Khoản 3 Điều 66 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

- Công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 69; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 86 của Luật Đất đai;

- Công khai Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 của Luật Đất đai;

- Công khai Quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 71 của Luật Đất đai;

d) Công khai Bảng giá đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 114 của Luật Đất đai;

e) Công khai việc thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 70 và Khoản 2 Điều 82 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

f) Công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 3 Điều 51 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

g) Công khai các trường hợp vi phạm và tình hình xử lý vi phạm pháp luật đất đai theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 và Khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

h) Công bố công khai thông tin thuộc hệ thống thông tin đất đai đã xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 của Luật Đất đai.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Công khai bộ thủ tục hành chính về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm thông tin điện tử tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp bộ thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh để đăng trên Trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến nhân dân về quy hoạch, kế hoạch cấp tỉnh trước khi

tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ phê duyệt; công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức công bố công khai Bảng giá đất sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan rà soát, xử lý và tổng hợp báo Ủy ban nhân dân tỉnh các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai đã phát hiện, các trường hợp vi phạm đã được xử lý; các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; các dự án được gia hạn; các dự án chậm tiến độ sử dụng đất vì lý do bất khả kháng; cung cấp thông tin cho Trung tâm thông tin điện tử tỉnh để công khai trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Quản lý đất đai theo quy định.

- Công bố công khai thông tin thuộc hệ thống thông tin đất đai đã xây dựng theo quy định.

2. Sở Giao thông và Vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ an toàn xây dựng công trình công cộng, các công trình có hành lang bảo vệ an toàn do các Sở trực tiếp quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình trong việc công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình và cấm mốc giới trên thực địa, bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để quản lý. Đối với các công trình không trực tiếp quản lý nhưng theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực do các Sở quản lý, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các tổ chức trực tiếp quản lý công trình có hành lang bảo vệ an toàn thực hiện việc công bố công khai và bàn giao mốc giới theo các quy định như nêu trên.

3. Sở Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore

- Sở Công thương hàng năm có trách nhiệm tổng hợp danh sách diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong các cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cung cấp thông tin cho Trung tâm thông tin điện tử tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đồng thời, kiểm tra và yêu cầu các doanh nghiệp đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp công bố công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp đối với diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp theo quy định.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore hàng năm có trách nhiệm tổng hợp danh sách diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong các khu công nghiệp, khu chế xuất thuộc thẩm quyền

quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cung cấp thông tin cho Trung tâm thông tin điện tử tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đồng thời, kiểm tra và yêu cầu các doanh nghiệp đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất công bố công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp đối với diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong các khu công nghiệp, khu chế xuất theo quy định.

4. Sở Tài chính

Cung cấp thông tin cho Trung tâm thông tin điện tử tỉnh công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh về Hệ số điều chỉnh giá đất (K) sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Trung tâm thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện công khai các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật đất đai.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến nhân dân về quy hoạch, kế hoạch cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan công khai các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy định pháp luật đất đai.

7. Trung tâm phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Thực hiện việc công bố công khai các thông tin liên quan đến việc thu hồi đất cụ thể:

a) Trong công tác thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

- Sau khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất; Trung tâm phát triển quỹ đất hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, tổ chức đối thoại với

trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

b) Trong công tác thu hồi đất do vi phạm pháp luật

Sau khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, Trung tâm phát triển quỹ đất thông báo việc thu hồi đất cho người sử dụng đất, cung cấp thông tin và gửi thông báo thu hồi đất cho Trung tâm thông tin điện tử tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân xã niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất và Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

8. Văn phòng Đăng ký Đất đai

Thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng, giấy tờ về chuyển quyền sử dụng đất theo quy định thì Văn phòng đăng ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì phải đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương ba số liên tiếp.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 15 ngày đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện niêm yết, công bố công khai các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật đất đai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện

Căn cứ Kế hoạch này các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể cho các nội dung được phân công thực hiện; chủ động rà soát, công khai các thông tin theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực do các đơn vị quản lý, phụ trách nhằm nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong thời gian tới.

2. Chế độ báo cáo, kiểm tra và khen thưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, các đơn vị báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường (một năm 2 lần) vào ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan hàng năm tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện của các đơn vị được phân công công khai các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai theo kế hoạch này, cùng với kết quả từ báo cáo của Dự án Minh bạch Việt Nam (VTP) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt việc công khai các thông tin nhằm nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

(Kèm theo bảng danh sách phân công công khai các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai)./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (thay b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (thay b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: TN&MT, SKH&ĐT, TT&TT, NN&PTNT, CT, GT&VT, TC, XD, NV;
- T.Tra tỉnh, C.An tỉnh;
- BQLCKCN, BQLKCNVSIP;
- TTTT điện tử tỉnh, Website tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- TTPTQĐ các cấp; VPĐKKĐĐ;
- UBND cấp xã; Web;
- LBVP, Lãm, CV, HCTC, TH;
- Lưu: VT. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Văn Nam

**Bảng phân công danh sách công khai các thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật đất đai
(Kèm theo Kế hoạch số: 3190/KH-UBND ngày 16/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)**

STT	Thông tin	Bắt buộc hoặc không	Đơn vị thực hiện	Thời điểm công khai	Hình thức công khai	Cơ sở pháp lý
1	Quy hoạch, thiết kế kiến trúc và đất đai, gồm có:	☑	Sở TN&MT, Văn phòng DKDD, UBND cấp huyện, Phòng TN&MT, UBND cấp xã	Trong thời gian 10 ngày kể từ khi, cơ quan có chứng năng phê duyệt bố thủ tục hành chính về đất đai	Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; đăng trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh, Sở TN&MT, UBND cấp huyện.	Điều 196 của Luật Đất đai.
	a) Cơ quan có thẩm quyền cấp nhân hồ sơ và trả kết quả;					
	b) Thời gian thực hiện đối với mỗi thủ tục hành chính;					
	c) Thành phần hồ sơ đối với từng thủ tục hành chính;					
	d) Quy định và trình tự, thủ tục giải quyết từng loại thủ tục hành chính;					
e) Nghĩa vụ tài chính, phí và lệ phí phải nộp đối với từng thủ tục hành chính.						
2	Thông tin về địa chỉ, điện thoại và địa chỉ liên lạc được sử dụng để tiếp nhận phân bổ và kiến nghị của cá nhân và tổ chức đối với các quy định về thủ tục hành chính trong quản lý đất đai	☑	Sở TN&MT, Văn phòng DKDD, UBND cấp huyện, Phòng TN&MT, UBND cấp xã	Trong thời gian 10 ngày kể từ khi, cơ quan có chứng năng phê duyệt bố thủ tục hành chính về đất đai	Đăng trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh, Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Điều 13 của Nghị định 20/ND-CP ngày 14/02/2008
3	Thông tin về phân bổ và kiến nghị của cá nhân và tổ chức đối với các quy định về thủ tục hành chính trong quản lý đất đai	☑	Sở TN&MT, Văn phòng DKDD, UBND cấp huyện, Phòng TN&MT, UBND cấp xã	Trong thời gian 10 ngày kể từ khi, cơ quan có chứng năng phê duyệt bố thủ tục hành chính về đất đai	Đăng trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh, Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Điều 19 của Nghị định 20/ND-CP ngày 14/02/2008, điểm 1, Điều 10 Nghị định số 43/ND-CP ngày 13/6/2011
4	Giải quyết đơn khiếu nại và kiến nghị trong quản lý đất đai	☑	Sở TN&MT, Văn phòng DKDD, UBND cấp huyện, Phòng TN&MT, UBND cấp xã	Trong thời gian 10 ngày kể từ khi, cơ quan có chứng năng phê duyệt bố thủ tục hành chính về đất đai	Đăng trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh, Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Điều 19 của Nghị định 20/ND-CP ngày 14/02/2008;
5	Dịch vụ trực tuyến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	☑	Sở TN&MT, Văn phòng DKDD, UBND cấp huyện, Phòng TN&MT, UBND cấp xã	Trong thời gian 10 ngày kể từ khi, cơ quan có chứng năng phê duyệt bố thủ tục hành chính về đất đai	Đăng trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh, Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Điều 1. B.ii Quyết định số 48/2009/QĐ-TTg ngày 31/3/2009
6	Công khai mức giới hạn lang bảo vệ an toàn công trình công cộng, gồm có: Hệ thống giao thông, thủy lợi, đê điều, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống dẫn điện, dẫn xăng dầu, dẫn khí, thông tin liên lạc và đất được hành lang bảo vệ an toàn	☑	Tổ chức trực tiếp quản lý công trình có hành lang bảo vệ an toàn, Sở GTVT, Sở NN&PTNT, Sở CT, Sở XD, Sở TT&TT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cắm mốc giới xác định hành lang bảo vệ an toàn	Cắm mốc giới trên thực địa, Trụ sở UBND cấp xã nơi có công trình	Khoản 3, Điều 56 của Nghị định số 43/2014/ND-CP
7	Công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Hồ sơ lấy ý kiến gồm có:	☑	Sở TN&MT, UBND cấp huyện, Phòng TN&MT	Thời gian lấy ý kiến 30 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tổ chức lấy ý kiến	Lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được thực hiện công khai thông tin về nội dung của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh, văn bản lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được thực hiện thông qua hình thức tổ chức hội nghị, lấy ý kiến trực tiếp và công khai thông tin về nội	Điều 43 của Luật Đất đai, Điều 8 của Nghị định số 43/2014/ND-CP,
	a) Báo cáo tóm tắt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó có các chỉ tiêu sử dụng đất, danh mục dự án, công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.					

	b) Bàn đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	☑	Sở TN&MT, UBND cấp huyện, Phòng TN&MT	Thời gian lấy ý kiến 30 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tổ chức lấy ý kiến.	đúng của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện, Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của nhân dân được công khai trên trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.	Điều 43 của Luật Đất đai; Điều 8 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.
	c) Biên bản tham vấn về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	☑				
8	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, tài liệu công khai gồm có:					
	a) Báo cáo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó có các chỉ tiêu sử dụng đất, danh mục dự án, công trình dự kiến thực hiện trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.	☑	Sở TN&MT có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; UBND cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.	Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh: tại Trung tâm hành chính tỉnh, trên công thông tin điện tử của UBND tỉnh và công thông tin điện tử của Sở TN&MT; Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nơi đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.	Điều 48 của Luật Đất đai
	b) Bàn đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.					
	c) Bàn đồ hiện trạng sử dụng đất.					
9	Công khai việc thông báo thu hồi đất	☑				
	Trong công tác thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	☑	Trung tâm phát triển quỹ đất, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất	Thông báo thu hồi đất được gửi đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.	khoản 1, Điều 69 của Luật Đất đai
	Trong công tác thu hồi đất do vi phạm pháp luật	☑	Trung tâm phát triển quỹ đất	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất	Thông báo việc thu hồi đất cho người sử dụng đất và đăng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện	khoản 3, Điều 66 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP
10	Công khai lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	☑	Trung tâm phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ quyết định lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lấy ý kiến theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại đối với trường hợp cần có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	khoản 2, Điều 69 và khoản 1, Điều 86 của Luật Đất đai;
	Biên bản xác nhận công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	☑	Trung tâm phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện	
	Biên bản lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	☑	Trung tâm phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện	

11	Công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	☑	Trung tâm phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi	khoản 3, Điều 69 và khoản 2, Điều 86 của Luật Đất đai.
12	Công khai quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bất động sản	☑	Trung tâm phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm đếm bất động sản	Giao quyết định cho người bị cưỡng chế kiểm đếm bất động sản (trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản), niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi	khoản 1, Điều 70 của Luật Đất đai
13	Công khai quyết định cưỡng chế thu hồi đất	☑	Trung tâm phát triển quỹ đất; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm đếm bất động sản	Giao cho người bị cưỡng chế thu hồi đất (trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản), niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi	khoản 1 và khoản 5, Điều 71 của Luật Đất đai.
14	Công khai bảng giá đất	☑	Sở TN&MT, UBND cấp huyện, Phòng TN&MT, UBND cấp xã	Bảng giá đất được xây dựng định kỳ 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.	Đăng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện, Sở TN&MT, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã	khoản 1, Điều 114 của Luật Đất đai
	Hệ số điều chỉnh giá đất (K)	☑	Sở Tài chính	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Đăng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở TN&MT	
15	Công khai việc thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất	☑	VPĐKKĐ, UBND cấp xã	Thời hạn công khai 15 ngày kể từ ngày UBND cấp xã quyết định công khai	Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã	khoản 2, Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP
16	Đổi với người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên nhận chuyển nhượng sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển nhượng sử dụng đất hoặc đồng, giấy số về chuyển nhượng sử dụng đất theo quy định	☑	VPĐKKĐ, UBND cấp xã	Thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương	Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển nhượng và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển nhượng để thông báo thì phải đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương ba số liên tiếp	khoản 2, Điều 70 và khoản 2, Điều 82 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP
16	Công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong khu công nghiệp, khu chế xuất	☑	Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, các doanh nghiệp đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất	Ngày 01 tháng 01 hàng năm (trùng năm 2015 ngày 30/10/2015)	Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore và trang thông tin điện tử của doanh nghiệp đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất	khoản 3, Điều 51 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP



17	Công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong các cụm công nghiệp	<input checked="" type="checkbox"/>	Sở Công thương	Ngày 01 tháng 01 hàng năm (trước năm 2015 ngày 30/10/2015)	Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công thương và trang thông tin điện tử của doanh nghiệp địa tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp	Khoản 3, Điều 51 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP
18	Công khai các trường hợp vi phạm và tình hình xử lý vi phạm pháp luật đất đai	<input checked="" type="checkbox"/>	Sở TN&MT, UBND cấp huyện, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh	Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý vi phạm	Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường	Khoản 3, Điều 14 và khoản 3, Điều 15 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP,
19	Công bố công khai thông tin thuộc hệ thống thông tin đất đai đã xây dựng	<input checked="" type="checkbox"/>	Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Khoản 2, Điều 28 của Luật Đất đai

Ghi chú:

Thông tin bắt buộc công khai

Thông tin không bắt buộc công khai

Bảng báo sung phần công khai thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai theo báo cáo của Dự án minh bạch Việt Nam (VTP) nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
(Kèm theo Kế hoạch số: 3190/KH-UBND ngày 16/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	 Danh sách	Bắt buộc hoặc không	Đơn vị thực hiện	Thời điểm công khai	Hình thức công khai	Cơ sở pháp lý
1	Danh sách quy hoạch chung	<input checked="" type="checkbox"/>	Sở XD, UBND cấp huyện, Phòng QLDT cấp huyện	30 ngày kể từ ngày được phê duyệt	Trụ sở cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan về quy hoạch đô thị, trung tâm triển lãm và thông tin về quy hoạch đô thị và tại khu vực được lập quy hoạch; Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; In thành ấn phẩm để phát hành rộng rãi; Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Điều 53, Điều 54, Luật đô thị, điểm đ, Điều 10 Nghị định số 43/ND-CP ngày 13/6/2011
2	Danh sách quy hoạch phân khu	<input checked="" type="checkbox"/>	Sở XD, UBND cấp huyện, Phòng QLDT cấp huyện	30 ngày kể từ ngày được phê duyệt	Trụ sở cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan về quy hoạch đô thị, trung tâm triển lãm và thông tin về quy hoạch đô thị và tại khu vực được lập quy hoạch; Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; In thành ấn phẩm để phát hành rộng rãi; Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Điều 53, Điều 54, Luật đô thị, điểm đ, Điều 10 Nghị định số 43/ND-CP ngày 13/6/2011
3	Danh sách quy hoạch chi tiết	<input checked="" type="checkbox"/>	Sở XD, UBND cấp huyện, Phòng QLDT cấp huyện	30 ngày kể từ ngày được phê duyệt	Trụ sở cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan về quy hoạch đô thị, trung tâm triển lãm và thông tin về quy hoạch đô thị và tại khu vực được lập quy hoạch; Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; In thành ấn phẩm để phát hành rộng rãi; Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Điều 53, Điều 54, Luật đô thị, điểm đ, Điều 10 Nghị định số 43/ND-CP ngày 13/6/2011

Ghi chú:

Thông tin bắt buộc công khai

Thông tin không bắt buộc công khai